

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho Giảng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy
- Năm sinh: 22/3/1969
- Giới tính: Nữ
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, 2008; Viện Công nghệ Thông tin – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư, 2016; Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Toán học tính toán

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Giảng viên Cao cấp; Khoa Toán – Tin, Đại học Bách khoa Hà Nội

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 3 sách chuyên khảo.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

Tên tác giả	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Mã số ISBN	Chỉ số trích dẫn
Trần Vũ Thiệu Nguyễn Thị Thu Thủy	Tối ưu phi tuyến: Lý thuyết và Phương pháp giải	Bách Khoa Hà Nội	2021	978-604-316- 434-3	

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 15 bài báo tạp chí trong nước; 42 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

- Trong nước: 01 bài

Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
N.T.T. Thuy	A strong convergence theorem for an iterative method for solving the split variational inequalities in Hilbert spaces	Vietnam Journal of Mathematics (Scopus, Q2)	2022	0.445	

- Quốc tế: 17 bài

Tên tác giả	Tên công trình	Tên tạp chí	Năm công bố	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
S. Reich, T.M. Tuyen, N.T.T. Thuy, M.T.N. Ha	A new self-adaptive algorithm for solving the split common fixed point problem with multiple output sets in Hilbert spaces	Numerical Algorithms (SCIE, Q1)	2022	0.859	
N.T.T. Thuy, N.T. Nghĩa	A parallel algorithm for generalized multiple-set split feasibility with application to optimal control problems	Taiwanese Journal of Mathematics (SCIE, Q2)	2022	0.356	
N.T.T. Thuy, T.V. Su	Robust optimality conditions and duality for nonsmooth multiobjective fractional semi-infinite programming problems with uncertain data	Optimization (SCIE, Q2)	2023	0.705	
N.T.T. Thuy, N.T. Nghĩa	A new iterative method for solving the multiple-set split variational inequality problem in Hilbert spaces	Optimization (SCIE, Q2)	2023	0.705	
N.T.T. Thuy, N.T. Nghĩa	A hybrid projection method for solving the multiple-sets split feasibility problem	Computational and Applied Mathematics (SCIE, Q2)	2023	0.631	
N.T.T. Thuy, T.V. Su, D.H. Linh	Robust optimality conditions for multiobjective programming problems under data uncertainty and its applications	Optimization (SCIE, Q2)	2024	0.705	
N.T.T. Thuy, T.T. Tung	A self-adaptive inertial algorithm for solving variational inequalities over the solution set of the split variational inequality problem	Optimization Letters (SCIE, Q2)	2024	0.660	
N.T.T. Thuy, N.T. Nghĩa	Some novel inertial ball-relaxed CQ algorithms for solving the split feasibility problem with multiple output sets	Journal of Applied Analysis and Computation (SCIE, Q2)	2024	0.379	

N.T.T. Thuy, T.T. Tung	Two relaxed CQ methods for the split feasibility problem with multiple output sets	Bulletin of the Malaysian Mathematical Sciences Society (SCIE, Q2)	2024	0.595	
L.X. Ly, N.T.T. Thuy, T.T. Tung	Two novel two-step inertial algorithms for a class of bilevel variational inequalities	Optimization (SCIE, Q2)	2024 (online)	0.705	
L. X. Ly, N.T.T. Thuy, T.T. Tung	Two new inertial relaxed CQ algorithms for a class of bilevel variational inequalities with the split feasibility problem constraints	Applied Set-Valued Analysis and Optimization (Scopus, Q2)	2024	0.460	
N.T.T. Thuy, T.T. Tung, L.X. Ly	A new algorithm for approximating solutions of the common variational inclusion	Computational and Applied Mathematics (SCIE, Q2)	2024	0.631	
N.T.T. Thuy, N.T. Nghia	An inertial-type algorithm for a class of bilevel variational inequalities with the split variational inequality problem constraints	Optimization (SCIE, Q2)	2025	0.705	
N.T.T. Thuy, T.T. Tung, L.X. Ly	Strongly convergent two-step inertial algorithm for a class of bilevel variational inequalities	Computational and Applied Mathematics (SCIE, Q2)	2025	0.631	
N.T.T. Thuy, T.T. Tung	Strong convergence of one-step inertial algorithm for a class of bilevel variational inequalities	Optimization (SCIE, Q2)	2025 (online)	0.705	
N.T.T. Thuy, T.S. Toan, T.T.P. Anh	Relaxed inertial method for solving a class of bilevel variational inequalities	Applied Set-Valued Analysis and Optimization (Scopus, Q2)	2025	0.460	
L.X. Ly, N.T.T. Thuy, N.Q. Anh	Relaxed two-step inertial method for solving a class of split variational inequality problems with application to traffic analysis	Optimization (SCIE, Q2)	2025 (online)	0.705	

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 6 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

Tên đề tài	Mã số	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
Nghiên cứu một số phương pháp lập mới để xấp xỉ nghiệm bài toán bất đẳng thức biến phân loại đơn điệu	B2022-BKA-02	2022-2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ nhiệm đề tài

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 0 sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: 0 tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: 0 thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): không

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 01 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
Nguyễn Minh Trang	Một số phương pháp lập giải bài toán không điểm chung	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	2022	Hướng dẫn 2
Mai Thị Ngọc Hà	Một số phương pháp lập giải bài toán chấp nhận tách với nhiều tập đầu ra trong không gian Hilbert	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	2024	Hướng dẫn 2

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*): Dưới đây là Danh mục bài báo khoa học chính công bố giai đoạn 2011-2021:

TT	Năm	Tên bài báo	Tác giả	Tạp chí
19	2020	A hybrid method for solving variational inequalities over the common fixed point sets of infinite families of nonexpansive mappings in Banach spaces	N.T.T. Thuy P.T Hieu	Optimization/ 69, 2155-2176 (SCIE, Q1)
20	2020	Convergence of a hybrid viscosity approximation method for finding zeros of m-accretive operators	N.T.T. Thuy P.T. Hieu J.J. Strodiot	Numerical Algorithms/ 83, 1591-1612 (SCIE, Q1)
21	2020	Strong convergence theorems for solving the split common null point	T.M. Tuyen, N.T.T. Thuy, N.M. Trang	Applied Set-Valued Analysis and Optimization, 2(2), 205-222 (Scopus, Q2)

		problem and the fixed point problem in Hilbert spaces		
22	2020	Explicit Iterative Methods for Maximal Monotone Operators in Hilbert Space	N.T.T. Thuy P.T.T. Hoai N.T.T. Hoa	Nonlinear Functional Analysis and Applications/ 25(4), 753-767 (Scopus, Q3)
23	2019	A Strong Convergence Theorem for a Parallel Iterative Method for Solving the Split Common Null Point Problem in Hilbert Spaces	T.M. Tuyen N.T.T. Thuy N.M. Trang	Journal of Optimization Theory and Applications/ 183, 271-291 (SCIE, Q1)
24	2019	A shrinking projection method for solving the split common null point problem in Banach spaces	T.M. Tuyen N.S. Ha N.T.T. Thuy	Numerical Algorithms/ 81(3), 813-832 (SCIE, Q1)
25	2019	Explicit Iteration Methods for Solving Variational Inequalities in Banach Spaces	P.T. Hieu N.T.T. Thuy J.J. Strodiot	Bull. Malays. Math. Sci. Soc./ 42, 467-483 (SCIE, Q2)
26	2018	Regularization for the problem of finding a solution of a system of nonlinear monotone ill-posed equations in Banach spaces	T.T. Huong J.K. Kim N.T.T. Thuy	Journal of the Korean Mathematical Society/ 55(4), 849-875 (SCIE, Q3)
27	2018	A new simple parallel iteration method for a class of variational inequalities	N.S. Ha N. Buong N.T.T. Thuy	Acta Math. Vietnam. / 43(2), 239–255 (Scopus, Q3)
28	2017	A steepest-descent Krasnosel'skii-Mann algorithm for an infinite family of nonexpansive mappings	N.T.T. Thuy	Nonl. Funct. Anal. Appl./ 22(3), 655-671 (Scopus, Q3)
29	2016	A new explicit iteration method for a class of variational inequalities	N. Buong N.S. Ha N.T.T. Thuy	Numerical Algorithms/ 72(2), 467-481 (SCIE, Q1)
30	2016	Regularization methods for accretive variational inequalities over the set of common fixed points of nonexpansive semigroups	N.T.T. Thuy P.T. Hieu J.J. Strodiot	Optimization/ 65(8), 1553-1567 (SCIE, Q1)
31	2016	Regularization methods for nonexpansive semigroups in Hilbert spaces	P.T. Hieu N.T.T. Thuy	Vietnam. J. Math. /44(3), 637-648 (Scopus, Q2)
32	2016	A steepest-descent Krasnosel'skii-Mann algorithm for a class of variational inequalities in Banach spaces	N. Buong V.X. Quynh N.T.T. Thuy	J. Fixed Point Theory Appl. / 18(3), 519-532 (SCIE, Q1)
33	2016	Hybrid steepest-descent method with a countably infinite family of nonexpansive mappings on Banach spaces	N. Buong N.S. Ha N.T.T. Thuy	Nonl. Funct. Anal. Appl. / 21(2): 273-287 (Scopus, Q3)
34	2016	Regularization methods and iterative methods for variational inequality with accretive operator	N.T.T. Thuy	Acta Math. Vietnam. / 41(1), 55-68 (Scopus, Q3)
35	2016	A quasi-residual principle in regularization for a common solution of a system of nonlinear monotone ill-posed equations	Ng. Buong T.T. Huong N.T.T. Thuy	Russian Math. / 60(3): 47-55 (Scopus, Q3)
36	2015	An iterative method for equilibrium, variational inequality, and fixed	N.T.T. Thuy	Bull. Malays. Math. Sci. Soc./ 38(1), 113-130 (SCIE, Q2)

		point problems for a nonexpansive semigroup in Hilbert spaces		
37	2015	Newton-Kantorovich iterative regularization and generalized discrepancy principle for nonlinear ill-posed equations involving accretive mappings	N. Buong, N.D.Nguyen N.T.T. Thuy	Russian Math. / 59(5), 32-37 (Scopus, Q3)
38	2015	Explicit iteration methods for a class of variational inequalities in Banach spaces	N. Buong N.T.H. Phuong N.T.T. Thuy	Russian Math. / 59(10), 16-22 (Scopus, Q3)
39	2015	A generalized quasi-residual principle in regularization for a solution of a finite system of ill-posed equations in Banach spaces	N. Buong T.T. Huong N.T.T. Thuy	Nonl. Funct. Anal. Appl./ 20(2), 187-197 (Scopus, Q3)
40	2014	A strongly convergent shrinking descent-like Halpern's method for monotone variational inequality and fixed point problems	N.T.T. Thuy	Acta Math. Vietnam. / 39(3), 379-391 (Scopus, Q3)
41	2014	Hybrid Mann-Halpern iteration methods for finding fixed points involving asymptotically nonexpansive mappings and semigroups	N.T.T. Thuy	Vietnam. J. Math. / 42(2), 219-232 (Scopus, Q2)
42	2013	A new hybrid method for variational inequality and fixed point problems	N.T.T. Thuy	Vietnam. J. Math. / 41(3), 353-366 (Scopus, Q2)
43	2013	Implicit iteration methods for variational inequalities in Banach spaces	N.T.T. Thuy P.T. Hieu	Bull. Malays. Math. Sci. Soc./ 36(3), 917-926 (SCIE, Q2)
44	2012	Regularization for a system of inverse-strongly monotone operator equations	N.T.T. Thuy	Nonl. Funct. Anal. Appl./ 17(1), 71-87 (Scopus, Q3)
45	2011	Regularization of ill-posed mixed variational inequalities with non-monotone perturbations	N.T.T. Thuy	Journal of Inequalities and Applications/ 2011, 2011:25, (SCIE, Q1)

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có): Không

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn.

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Đạt yêu cầu.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Thị Thu Thủy